TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 16/6/2025
"V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lâm Bé Nhi**
- *Các Hội thẩm nhân dân* 1/ Ông **Lâm Thái Hiệp**

2/ Ông **Danh On**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Nhã Trúc** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa:* Ông **Danh Đạt** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 86/2025/TLST–HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST–HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Nguyễn Minh Đ,** sinh năm 1988
Địa chỉ: ấp XD, xã NTL, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.
2. *Bị đơn*: Chị **Lê Bé H**, sinh năm 1988.
Địa chỉ: ấp XD, xã NTL, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh Nguyễn Minh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Lê Bé H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2025 và tại biên bản lấy lời khai ngày 13/5/2025 nguyên đơn anh Nguyễn Minh Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh Đ và chị Lê Bé H có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NTL, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 03/10/2016. Thời gian đầu anh chị chung sống với nhau hạnh phúc nhưng sau đó

thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 03 năm nay. Nay anh Đ nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Lê Bé H.

Về quan hệ con chung: Anh Đ xác định, trong quá trình chung sống giữa anh và chị H có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thị Cẩm Th, sinh ngày 27/01/2018, hiện tại cháu Thy đang sống chung với chị H. Khi ly hôn, anh Đ đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Cẩm Th, sinh ngày 27/01/2018 cho chị Lê Bé H nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: anh Đ xác định giữa anh và chị H không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngoài ra, anh Đ không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn chị Lê Bé H: Tòa án có tiến hành giao thông báo thụ lý và tiến hành lấy lời khai đối với chị Lê Bé H nhưng chị H hiện không có mặt ở địa phương nên không thể tiến hành giao thông báo thụ lý và không thể tiến hành lấy lời khai đối với chị Lê Bé H. Bên cạnh đó, Tòa án có tiến hành niêm yết các thủ tục theo qui định pháp luật do chị Lê Bé H không có mặt ở địa phương. Chính quyền địa phương cũng xác định, chị Lê Bé H vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp XD, xã NTL, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu và hiện tại không có ở địa phương nhưng lâu lâu chị H có về địa phương một lần.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh Đ được ly hôn chị Lê Bé H.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu cho chị Lê Bé H trực tiếp nuôi dưỡng; Tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Cẩm Th, sinh ngày 27/01/2018 cho chị Lê Bé H nuôi dưỡng trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng anh có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở;

3. Về quan hệ tài sản: Anh Đ không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn Minh Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Lê Bé H và yêu cầu giải quyết về con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con" là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Lê Bé H có nơi đăng ký thường trú tại ấp XD, xã NTL, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Nguyên đơn anh Nguyễn Minh Đ tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh Đ. Bị đơn chị Lê Bé H vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị Lê Bé H.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Minh Đ và chị Lê Bé H có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NTL, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 03/10/2016 nên quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống đến nay, anh Đ xác định giữa chị và chị H có phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, anh Đ không thể hàn gắn với chị H được nữa. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 03 năm nay. Nay anh Đ nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Lê Bé H. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành xác minh được biết giữa anh Đ và chị H có phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng lúc sống chung thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 03 năm nay. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho anh Nguyễn Minh Đ được ly hôn chị Lê Bé H.

[5] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh Đ xác định giữa anh và chị H có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thị Cẩm Th, sinh ngày 27/01/2018, hiện cháu Thy đang sống chung với chị H. Qua xác minh chính quyền địa phương cũng xác định cháu Thy hiện đang sống chung với chị H. Anh Đ đồng ý giao cháu Cẩm Thy cho chị H nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Cẩm Thy hiện đang sống với chị H nên cháu đã có môi trường và cuộc sống ổn định. Vì vậy Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Cẩm Th, sinh ngày 27/01/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng anh có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[6] Về quan hệ tài sản chung: anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cáo về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Minh Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh Đ được ly hôn chị Lê Bé H.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Cẩm Th, sinh ngày 27/01/2018 cho chị Lê Bé H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo

dục. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng anh có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Minh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Minh Đ phải nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng anh Đ đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0004217, ngày 24/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Bé Nhi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- CC.THADS huyện Hồng Dân;
-UBND xã NTL;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa.